

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 967/2024/DS-ST
Ngày: 11/9/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đinh Thị Hồng Hạnh;
- Bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 565/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 537/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 423/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ; Địa chỉ: Số 199 Nguyễn Lương B, phường Tân B, thành phố H, tỉnh D. Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Anh T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn T, ông Võ Thiện H. Văn bản ủy quyền số 348/2024/UQ-OCEANBANK.11.01 ngày 20/5/2024. Địa chỉ: tầng 01 và tầng 2 tòa nhà 800 Âu C, Phường D, quận T, Thành phố H.

2. **Bị đơn:** Ông Phạm Thế B, sinh năm: 1994; Địa chỉ: 205/1/94 đường L, phường Bình Hưng H, quận B, Thành phố H.

Ông Võ Thiện H có mặt, ông Phạm Thế B vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp cho Tòa án, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Thiện H trình bày:

Ngày 27/12/2023, ông Phạm Thế B đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa Oceanbank tại OceanBank - Chi nhánh S – Phòng giao dịch T, địa chỉ tại: tầng 01 và tầng 2 tòa nhà 800 Âu C, Phường D, quận T, Thành phố H theo Giấy đề nghị

phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Oceanbank (Sau đây gọi là “Hợp đồng tín dụng”).

Đến ngày 18/01/2024, Oceanbank đồng ý cấp thẻ tín dụng và bàn giao thẻ tín dụng cho chủ thẻ - ông Phạm Thế B sử dụng, với thông tin cụ thể như sau: Số tiền được cấp hạn mức thẻ tín dụng: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Số thẻ: 43646xxx8681, Hạng thẻ: Vàng. Lãi suất, lãi và phí: Theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng tín dụng thì mức lãi suất và phí cụ thể thay đổi theo từng thời kỳ, được cập nhật, công bố trên website www.oceanbank.vn; lãi suất áp dụng với thẻ tín dụng của ông Phạm Thế B tại thời điểm đề nghị cấp thẻ tín dụng và được phê duyệt hạn mức sử dụng thẻ là 22%/năm.

Sau khi nhận thẻ tín dụng, ông Phạm Thế B đã sử dụng thẻ với số tiền giao dịch và chưa thanh toán là 49.807.020 đồng, lãi phạt chưa thanh toán là 3.869.527 đồng. Tổng số tiền ông B còn nợ trước khi Oceanbank chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn là 53.676.547 đồng.

Theo thỏa thuận về trách nhiệm thanh toán của chủ thẻ được quy định tại Điều 6 về việc thanh toán và trả nợ của Hợp đồng tín dụng thì ông Phạm Thế B phải có nghĩa vụ thanh toán đối với toàn bộ dư nợ phát sinh từ giao dịch và lãi, phí, phạt (nếu có) sau khi nhận được sao kê và yêu cầu thanh toán của Oceanbank. Trường hợp ông B có 03 lần liên tiếp bị tính phí chậm thanh toán và đến ngày cuối cùng của kỳ sao kê thứ 3 mà không thanh toán thì Oceanbank có quyền thực hiện ngừng thẻ tín dụng của chủ thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng chưa thanh toán của chủ thẻ sẽ được chuyển sang khoản vay và áp dụng lãi suất nợ quá hạn.

Mặc dù hàng tháng Oceanbank đã gửi sao kê chi tiết dư nợ phát sinh từ các khoản thanh toán, chi tiêu, rút tiền mặt, phí, lãi, phạt (nếu có) phải thanh toán trong kỳ sao kê, nhưng ông Phạm Thế B không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào hoặc thanh toán Giá trị dư nợ tối thiểu của kỳ sao kê liên tục 3 kỳ sao kê theo quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký. Nhận thấy ông Phạm Thế B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với OceanBank, nên đến ngày 27/4/2024, Oceanbank đã thực hiện việc ngừng sử dụng thẻ tín dụng của ông Phạm Thế B. Đồng thời, chuyển toàn bộ số tiền dư nợ thẻ tín dụng chưa thanh toán (đã bao gồm phí chậm thanh toán, phí phạt và các khoản tiền liên quan) số tiền 53.676.547 đồng sang khoản vay và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận được quy định tại khoản 6.8, Điều 6 trong Hợp đồng tín dụng là 33%/năm, kể từ ngày 02/05/2024 (ngày liền kề của kỳ sao kê tiếp theo).

Cho đến nay ông Phạm Thế B vẫn chưa thanh toán toàn bộ số tiền mà Oceanbank yêu cầu, khoản vay hiện tại đã quá hạn thanh toán và được xếp loại nợ nhóm 3, thuộc phân loại nợ xấu theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 11/2021/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam. Mặc dù Oceanbank đã tạo điều kiện tốt nhất, nhiều lần làm việc, đôn đốc và đề nghị ông Phạm Thế B thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ đối với Oceanbank bằng văn bản và nhiều hình thức khác nhau, nhưng ông Phạm Thế B vẫn không hợp tác, không có thiện chí và cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Oceanbank.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng Oceanbank yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Thế B phải thanh toán cho OceanBank toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi

trên nợ gốc quá hạn nêu trên; Tạm tính đến ngày 11/9/2024, khoản tiền này là: Nợ gốc: 53.676.547 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn là 6.405.891 đồng. Tổng cộng số tiền ông B còn nợ là: 60.082.438 đồng. Yêu cầu ông Phạm Thế B có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 12/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân ông Phạm Thế B trả nợ vì khi ký hợp đồng tín dụng Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ chỉ ký hợp đồng với cá nhân ông Phạm Thế B, ngoài ra Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ không yêu cầu ai khác phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên.

Ông Phạm Thế B không thể chấp bắt kì giấy tờ gì cho Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ, Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ cũng không giữ bản chính giấy tờ gì của ông Phạm Thế B.

Ngoài ra Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ không yêu cầu thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

Bị đơn ông Phạm Thế B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông đến Tòa án giải quyết vụ kiện, nhưng ông Phạm Thế B vắng mặt không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án ý kiến trình bày của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.
- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.
- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định về thụ lý, thẩm quyền, quan hệ tranh chấp và đúng trình tự tố tụng quy định tại các Điều 196, 204, 205, 209, 210, 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử tuân thủ đúng quy định tại Khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Các đương sự đều không nộp thêm chứng cứ mới cho Tòa án và không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: xét Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Oceanbank giữa Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ và ông Phạm Thế B là quan hệ hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân và cá nhân với mục đích cấp tín dụng tiêu dùng cho cá nhân được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do tranh chấp được quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc loại kiện về tranh chấp Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phạm Thế B có nơi cư trú tại quận Bình Tân nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thủ tục tố tụng: do cá nhân ông Phạm Thế B giao dịch với Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ, nguyên đơn chỉ khởi kiện yêu cầu ông Phạm Thế B trả tiền, ngoài ra không yêu cầu ai khác phải có trách nhiệm trả khoản nợ trên. Ông Phạm Thế B không có yêu cầu gì và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ xem xét trách nhiệm trả nợ của cá nhân ông Phạm Thế B đối với Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ.

Ông Phạm Thế B là bị đơn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Bị đơn ông Phạm Thế B đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của đại diện nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

[2] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Tính đến ngày 11/9/2024, khoản tiền ông Phạm Thế B còn nợ Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ tổng số tiền là 60.082.438 (sáu mươi triệu không trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi tám) đồng, trong đó nợ gốc là 53.676.547 (năm mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi bảy) đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn là 6.405.891 sáu triệu bốn trăm lẻ năm nghìn tám trăm chín mươi một) đồng. Ngân hàng yêu cầu ông B trả một lần ngày sau khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu ông B có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 12/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Xét thấy, chủ thể giao kết hợp đồng là Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ – tổ chức tín dụng được ngân hàng Nhà nước cấp phép hoạt động hợp

pháp và ông Phạm Thế B là người có năng lực hành vi dân sự, việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện. Nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không trái quy định của luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng tín dụng giữa các bên có hiệu lực và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Phạm Thế B không trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận nên đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, căn cứ Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu trả lãi: Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ tính lãi quá hạn dựa vào sự thỏa thuận giữa các bên trong Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Oceanbank được ký giữa Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ và ông Phạm Thế B ngày 27/12/2023 và Điều kiện, điều khoản sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Oceanbank; thỏa thuận này phù hợp với các quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của tổ chức tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

[2.3]. Về thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán trong một thời gian dài nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền trên cho nguyên đơn ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[2.4]. Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tại phiên Tòa là có căn cứ và cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3]. Về án phí dân sự thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Thế B phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 266, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Luật số 47/2010/QH12 ngày 16/10/2010 của Quốc Hội);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ:

1.1. Buộc ông Phạm Thế B phải trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ số tiền nợ là 60.082.438 (sáu mươi triệu không trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi tám) đồng, trong đó nợ gốc là 53.676.547 (năm mươi ba

triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi bảy) đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn là 6.405.891 sáu triệu bốn trăm lẻ năm nghìn tám trăm chín mươi một) đồng; trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 12/9/2024 trở đi cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định tại Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Oceanbank ngày 27/12/2023 và Điều kiện, điều khoản sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Oceanbank.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Phạm Thế B phải nộp 3.004.122 (ba triệu không trăm lẻ bốn nghìn, một trăm hai mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ số tiền tạm ứng án phí là 1.364.055 (một triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn, không trăm năm mươi lăm) đồng theo biên lai số 0011646 ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Bình Tân;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Chi cục THA DS Q.Bình Tân;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga